

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: PLC (22804701)

Ngày thi: 05/05/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-1

Số SV có mặt: 33.

Số bài thi: 33.

Số tờ giấy thi: 33.

(Handwritten signatures and names: Nguyễn Văn, Nguyễn Thị, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Văn Khoa)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123060180	Huỳnh Tuấn	An	23/08/2005	CCQ2306A		6.7			
2	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/2005	CCQ2306A	1 Anh	7.1	5.0	5.8	
3	2123060105	Nguyễn Hữu	Bách	17/10/2005	CCQ2306A	1 Bách	6.8	3.0	4.5	
4	2123060183	Võ Thái	Bình	02/01/2005	CCQ2306A	1 Bình	8.3	8.3	8.3	
5	2123060025	Hoàng Ngọc	Bộ	29/11/2005	CCQ2306A	1 Bộ	7.9	4.0	5.6	
6	2123060038	Tân Ngọc Thanh	Châu	29/07/2005	CCQ2306A	1 Châu	7.3	4.0	5.3	
7	2123060096	Nguyễn Quốc	Chiến	28/01/2004	CCQ2306A	1 Quốc	7.4	6.0	6.6	
8	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	CCQ2306A	1 Công	7.4	4.5	5.7	
9	2123060050	Cao Thành	Danh	23/11/2005	CCQ2306A	1 Danh	6.9	2.8	4.4	
10	2123060113	Nguyễn Tấn	Đạt	23/06/2005	CCQ2306A	1 Đạt	7.2	3.5	5.0	
11	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	CCQ2306A	1 Đức	7.6	1.0	3.6	
12	2123060108	Võ Trần Đông	Duy	11/06/2005	CCQ2306A	1 Duy	6.4	4.0	5.0	
13	2123060193	Đặng Cao	Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A	1 Hiếu	6.5	2.0	3.8	
14	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A	1 Hoàng	7.1	5.0	6.1	
15	2123060208	Thái Nhật	Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A	1 Hoàng	5.9	2.5	3.9	
16	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	CCQ2306A	1 Hùng	7.1	6.0	6.4	
17	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	CCQ2306A	1 Huy	7.9	5.0	6.2	
18	2123060076	Nguyễn Đức	Huy	09/12/2005	CCQ2306A					
19	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A	1 Khoa	7.8	1.0	3.7	
20	2122150020	Trần Minh	Khôi	30/07/2001	CCQ2215A		0.0			
21	2121060006	Hứa Thành	Long	30/05/2000	CCQ2106A		0.0			
22	2123060210	Ngọc Văn	Nghị	01/04/2005	CCQ2306A	1 Nghị	8.1	7.0	7.4	
23	2123060174	Phạm Hồ Xuân	Nghiên	06/09/2005	CCQ2306A		3.5			
24	2123060160	Nguyễn Hồ Thanh	Nhã	23/03/2005	CCQ2306A		0.0			
25	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A	1 Nhuận	8.4	4.0	5.8	
26	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A	1 Phi	7.2	3.5	5.0	
27	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A	1 Phong	8.1	4.8	6.1	
28	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A	1 Phú	7.9	2.3	4.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC (22804701)

Ngày thi: 05/05/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-31

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A		6.2			
30	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A	1	Quỳnh	5.9	1,0	3,0
31	2123060218	Trần Quốc	Tài	25/10/2004	CCQ2306A					
32	2120050058	Vũ Đức	Tài	15/10/2001	CCQ2005B	1	Tài	7.5	8,0	7,8
33	2120060050	Trần Văn	Tâm	07/04/2002	CCQ2006B	1	Tâm	7.3	6,5	6,8
34	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A	1	Thắng	8.2	2,5	4,8
35	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A	1	Thành	6.2	2,0	3,7
36	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	1	Thiện	6.4	2,0	3,8
37	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A	1	Thịnh	6.4	0	2,6
38	2123060214	Nguyễn Thành	Tin	26/09/2003	CCQ2306A	1	Tin	6.9	9,0	8,2
39	2123060043	Hải Hằng	Triệu	14/07/2005	CCQ2306A			0.0		
40	2122150014	Nguyễn Văn	Truyền	25/10/2004	CCQ2215B	1	Truyền	6.5	4,0	5,0
41	2121150064	Nguyễn Đình	Tú	09/09/2002	CCQ2115B	1	Tú	5.5	6,5	6,1
42	2123060017	Nguyễn Xuân	Vinh	10/10/2005	CCQ2306A					
43	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A			8.2		
44	2122150010	Trần Như Tuấn	Vũ	19/10/2003	CCQ2215B	1	Vũ	6.8	4,0	5,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC (22804703)

Ngày thi: 05/05/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121150007	Vũ Hoài Bảo	Ân	24/07/2003	CCQ2115A	1	Ho	7.7	5,0	6,1
2	2121150059	Bùi Ngọc	Bảo	08/07/2003	CCQ2115B	1	Ng	7.2	5,0	5,9
3	2120060069	Phạm Quang	Bình	06/12/2002	CCQ2006B					
4	2123150100	Mao Văn	Cao	31/10/2005	CCQ2315C	1	cao	7.5	2,0	4,2
5	2121150032	Lê Văn	Cường	28/09/2003	CCQ2115A	1	cường	7.3	7,0	7,1
6	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C	1	Đ	7.9	4,0	5,6
7	2123150087	Dương Thanh	Đan	03/02/2003	CCQ2315C	1	Đan	7.8	6,0	6,7
8	2123150088	Nguyễn Trần Hữu	Danh	28/03/2005	CCQ2315C			0.0		
9	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C	1	Đ	7.9	4,0	5,6
10	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C	1	Đ	7.3	5,0	5,9
11	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C	1	Đ	7.8	5,5	6,4
12	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C	1	Đ	7.4	5,0	6,0
13	2123150096	Trần	Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C	1	Đ	7.2	5,0	5,9
14	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C	1	Hùng	7.7	4,5	5,8
15	2122060057	Nguyễn Nhật	Huy	06/03/2004	CCQ2206B	1	Đ	7.8	5,5	6,4
16	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	CCQ2315C	1	Đ	6.9	4,5	5,5
17	2120060043	Đồng Duy	Huynh	11/03/2002	CCQ2006B	1	Huynh	7.4	7,5	7,5
18	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo	Khanh	07/03/2005	CCQ2315C	1	khánh	6.4	4,0	5,0
19	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A	1	Đ	7.7	4,0	5,5
20	2123150099	Bùi Tấn	Lộc	02/09/2003	CCQ2315C	1	Đ	6,7	5,5	6,0
21	2123150093	Lê Quyền	Luân	11/03/2005	CCQ2315C					
22	2123150086	Tăng Trung	Minh	18/09/2005	CCQ2315C			7.2		
23	2123150081	Trần Bảo	Ngọc	26/05/2005	CCQ2315C			0.0		
24	2122150072	Trần Trung	Nguyễn	20/07/2004	CCQ2215D	1	Nguyen	7.8	7,5	7,6
25	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C	1	Phú	8.2	4,5	6,0
26	2123150097	Phạm Trọng	Quang	10/10/1993	CCQ2315C					
27	2122150005	Trần Văn	Quý	15/03/2004	CCQ2215B					
28	2123150079	Nguyễn Thị Bích	Quyên	22/01/2005	CCQ2315C	1	Quen	8.2	8,0	8,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC (22804703)

Ngày thi: 05/05/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 26.

Số bài thi: ...26..

Số tờ giấy thi: 26.

Handwritten signatures and names:
Khu N x nhit - Chau TT Ngan Ly
Duy Phuoc
Ng Viet Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123150089	Cao Tấn	Tài	16/01/2005	CCQ2315C	1	Tài	8.1	5.0	6.2	
30	2123150085	Trần Quốc	Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C	1	Thịnh	7.9	5.0	6.2	
31	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C	1	Thuyết	7.3	3.0	4.7	
32	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	21/07/2005	CCQ2315C	1	Trọng	7.6	5.0	6.0	
33	2123150084	Nguyễn Ngọc	Tuyền	13/05/2004	CCQ2315C	1	Tuyền	7.4	6.0	6.6	